

PHẦN 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

CHƯƠNG V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

A. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên của Phương án mua sắm: Mua sắm dịch vụ bảo trì máy CRM và Sidecar
- Tên gói thầu: Mua sắm dịch vụ bảo trì máy CRM và Sidecar
- Nội dung công việc chính của gói thầu: Mua sắm dịch vụ bảo trì cho 420 máy CRM và 114 máy Sidecar
- Lĩnh vực LCNT: Dịch vụ phi tư vấn
- Tên Chủ đầu tư: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

B. Yêu cầu về kỹ thuật:

I. Yêu cầu chung:

1.1 Mục tiêu, phạm vi:

- Đảm bảo cho máy CRM và Sidecar của BIDV hoạt động ổn định, an toàn và đảm bảo tính sẵn sàng cao cho hoạt động của toàn bộ hệ thống máy giao dịch tự động của BIDV trong phạm vi toàn quốc.
- Phạm vi, thời gian thực hiện bảo trì:
 - o Bảo trì 200 CRM (SR7500, Hitachi) trong 36 tháng (dự kiến 07/2026-07/2029).
 - o Bảo trì 220 CRM (SR7500, Hitachi) trong 27 tháng (dự kiến 04/2027-07/2029).
 - o Bảo trì 104 Sidecar trong 36 tháng (dự kiến 07/2026-07/2029).
 - o Bảo trì 10 Sidecar trong 27 tháng (dự kiến 04/2027-07/2029).
- Địa điểm bảo trì: Tại các điểm lắp đặt máy CRM và Sidecar của BIDV trên toàn quốc. *Chi tiết điểm đặt theo phụ lục kèm theo.*

1.2 Yêu cầu chung về dịch vụ bảo trì:

- Đảm bảo duy trì hoạt động liên tục, ổn định của hệ thống CRM nhằm cung cấp dịch vụ với chất lượng cao, ổn định, thuận tiện và an toàn cho toàn bộ khách hàng sử dụng dịch vụ CRM và Sidecar của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- Đảm bảo ngăn ngừa hỏng hóc, hạn chế phát sinh sự cố đối với hệ thống CRM, góp phần kéo dài thời gian sử dụng của mỗi máy CRM/ Sidecar.
- Đơn vị bảo trì chịu trách nhiệm dự phòng sẵn thiết bị, linh kiện thay thế, để đảm bảo khả năng sửa chữa toàn bộ những hỏng hóc về phần cứng, phần mềm của máy CRM/Sidecar, khắc phục kịp thời sự cố phát sinh.
- Các thiết bị thay thế phải đảm bảo chính hãng, hoạt động đúng tính năng kỹ thuật theo quy định của hãng sản xuất.

- Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng và thay thế linh kiện đối với máy CRM/Sidecar phải được quản lý và thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống theo các tiêu chuẩn kỹ thuật của hãng sản xuất.

- Sau khi kết thúc chu kỳ bảo trì định kỳ, đơn vị bảo trì gửi tổng hợp các biên bản liên quan (Biên bản bảo trì/ khắc phục sự cố có xác nhận của đơn vị quản lý sử dụng CRM/Sidecar), thống kê những cảnh báo những hỏng hóc hoặc sự cố có thể xảy ra thông qua quá trình bảo trì, và báo cáo về Trung tâm CNTT - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Trên cơ sở đó, hai bên sẽ có biên bản xác nhận các hoạt động bảo trì theo định kỳ và theo thực tế các sự cố khắc phục.

II. Yêu cầu chi tiết

STT	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết
1. Yêu cầu bảo trì chi tiết		
1.1	Phạm vi	Máy CRM/Sidecar của BIDV trong danh sách bảo trì và trong thời hạn bảo trì (theo phụ lục đính kèm).
1.2	Thời gian thực hiện	Định kỳ 3 tháng/lần. Thời gian thực hiện công tác bảo trì định kỳ sẽ trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ ngày quốc khánh và những ngày nghỉ lễ của dân tộc theo quy định.
1.3	Nội dung công việc bảo trì CRM chi tiết	Kiểm tra toàn bộ máy CRM. Kiểm tra, bảo dưỡng và làm vệ sinh công nghiệp toàn bộ trong và ngoài máy CRM. Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng Card Reader. Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng Receipt Printer. Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng Monitor. Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng Keyboard. Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng bộ xác thực tiền (BV) Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng băng chuyển tiền (UTF, UTR, LT) Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng bộ nhận/ trả tiền (CS) Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng bộ ngăn tạm (ESC) Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng bôi trơn và tra mỡ các cơ cấu cơ khí bị khô. Kiểm tra độ an toàn của toàn bộ máy CRM. Kiểm tra độ an toàn của bộ phận chống lắp đặt thiết bị đọc trộm thông tin thẻ (FDI, Pin shield). Làm sạch toàn bộ vỏ máy. Kiểm tra phiên bản ứng dụng đảm bảo hoạt động của máy CRM. Cập nhật thuật toán nhận diện template (Maintenance Note Algorithm) cho các mẫu tiền (khi có yêu cầu của BIDV). Trường hợp phát hiện tiền giả giao dịch tại máy CRM tại BIDV hoặc bất kỳ ngân hàng nào tại Việt Nam, thì nhà thầu sẽ làm việc với hãng cung cấp để thực hiện cập nhật template. Cập nhật bản vá hệ điều hành khi có những khuyến cáo về an ninh bảo mật của nhà sản xuất.

STT	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết
		Phát hiện và cảnh báo nguy cơ và dự đoán các lỗi có thể xảy ra với máy. Đánh giá về tình trạng thiết bị và môi trường làm việc nơi đặt thiết bị. Đề xuất các kiến nghị để đảm bảo an toàn, nâng cao tuổi thọ máy CRM (nếu có). Cung cấp kiến thức và hiểu biết về vận hành, quản lý thiết bị.... cũng như cập nhật các thông tin mới nhất về dòng sản phẩm được bảo trì và/hoặc các dòng sản phẩm liên quan khác cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
1.4	Nội dung công việc bảo trì Sidecar chi tiết	Thực hiện chuẩn đoán và phân loại các bộ phận như: Kiểm tra hệ thống dây điện cấp nguồn 1 chiều và xoay chiều, cấp tín hiệu cho các thiết bị thiết bị sidecar. Kiểm tra điện áp một chiều cung cấp cho các thiết bị sidecar. Kiểm tra mạch chia tín hiệu (USB-HUB) cho các thiết bị sidecar. Kiểm tra mạch điều khiển và các đèn báo nguồn, đèn báo dịch vụ của thiết bị. Kiểm tra kết nối từ thiết bị ATM/CRM tới sidecar. Kiểm tra kết nối thiết bị ngoại vi (Camera 3D). Chạy các chương trình phần mềm kiểm thử theo quy trình của nhà sản xuất để chuẩn đoán phần cứng và nạp lại các ứng dụng phần mềm nếu cần, đến khi hệ thống công nghệ thông tin thiết bị Sidecar hoạt động trở lại theo như mô tả trong tài liệu kỹ thuật. Điều kiện thực hiện: Khi nhận được thông báo của các chi nhánh quản lý, sử dụng thiết bị sidecar trong hệ thống Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc thiết bị Sidecar xảy ra sự cố. Hình thức thông báo: Điện thoại trực tiếp, Fax, Email...
2. Yêu cầu Khắc phục sự cố		
2.1	Phạm vi	Máy CRM/Sidecar của BIDV trong danh sách bảo trì và trong thời hạn bảo trì (theo phụ lục đính kèm).
2.2	Nội dung công việc khắc phục sự cố CRM chi tiết	Nội dung khắc phục sự cố: - Thay thế sửa chữa các thiết bị, linh kiện hỏng hóc, khắc phục sự cố đảm bảo hoạt động liên tục, ổn định của máy CRM. - Chủ động chuẩn bị và dự trữ đủ các thiết bị, linh kiện dự phòng thay thế miễn phí khi phát sinh hỏng hóc hay sự cố kỹ thuật nhằm đảm bảo các bộ phận thiết bị của CRM luôn trong tình trạng hoạt động đúng tính năng kỹ thuật. - Đơn vị bảo trì phải đáp ứng công tác sửa chữa, thay thế thiết bị trong vòng 04 tiếng kể từ khi có mặt tại nơi xảy ra sự cố. - Đơn vị bảo trì phải chịu trách nhiệm yêu cầu dịch vụ tới Trung tâm dịch vụ hãng sản xuất CRM khu vực đến xử lý, khắc phục lỗi/sự cố nếu hệ thống không được khôi phục trong vòng 04 tiếng sau khi các cán bộ bảo trì đã có mặt tại địa điểm.

STT	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết
		Điều kiện thực hiện: Khi nhận được thông báo của các chi nhánh quản lý, sử dụng máy CRM trong hệ thống Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc máy CRM xảy ra sự cố. Hình thức thông báo: Điện thoại trực tiếp, Fax, Email....
2.3	Nội dung công việc khắc phục sự cố Sidecar chi tiết	Thay thế các linh kiện hỏng bằng linh kiện dự phòng, đến khi thiết bị sidecar hoạt động trở lại theo như mô tả trong tài liệu kỹ thuật. Các linh kiện được cung cấp là các linh kiện mới hoặc có chất lượng tương đương như với các linh kiện lắp tại thiết bị sidecar. Điều kiện thực hiện: Khi nhận được thông báo của các chi nhánh quản lý, sử dụng thiết bị sidecar trong hệ thống Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc thiết bị Sidecar xảy ra sự cố. Hình thức thông báo: Điện thoại trực tiếp, Fax, Email...
2.4	Yêu cầu về linh kiện thay thế	Các thiết bị thay thế phải đảm bảo chính hãng mới 100% hoặc tương đương đảm bảo hoạt động đúng tính năng kỹ thuật theo quy định của hãng sản xuất: - Nhà thầu cung cấp chứng nhận xuất xứ (CO) và chứng nhận chất lượng (CQ) rõ ràng, hoặc có thư xác nhận bảo hành/chất lượng từ chính hãng/nhà sản xuất khi có yêu cầu của BIDV; - Linh kiện sau khi được thay thế vào máy CRM/Sidecar thuộc sở hữu của BIDV; - Linh kiện hỏng sau khi được tháo khỏi máy CRM/Sidecar thuộc sở hữu của đơn vị bảo trì và tuân thủ theo tiêu chuẩn thu hồi linh kiện của hãng sản xuất, riêng đối với Ổ cứng và các linh kiện chứa dữ liệu bảo mật phải đảm bảo xử lý vô hiệu hóa theo đúng tiêu chuẩn của hãng sản xuất; - Toàn bộ chi phí trong quá trình khắc phục sự cố (chi phí linh kiện, đi lại, vật dụng liên quan...) do đơn vị bảo trì chịu trách nhiệm chi trả.
2.5	Xử lý rủi ro khi phát hiện bị lắp đặt thiết bị skimming	Trong quá trình bảo trì, khắc phục sự cố CRM/Sidecar phát hiện máy móc thiết bị bị gắn Skimming, yêu cầu phối hợp chặt chẽ với cán bộ quản lý máy, thực hiện các quy trình xử lý Skimming theo quy định của BIDV; Sau khi phối hợp xử lý Skimming, thực hiện biện pháp khôi phục máy CRM/Sidecar để đảm bảo hoạt động an toàn nhất (kiểm tra rà soát thiết bị skimming, cấu hình cài đặt lại toàn bộ máy CRM/Sidecar đảm bảo phần cứng và phần mềm hoạt động an toàn..).
3. Yêu cầu về thời gian đáp ứng khắc phục sự cố		
		Thời gian khắc phục sự cố: Tất cả các ngày trong tuần kể cả ngày nghỉ, lễ, tết. Thời gian tiếp nhận yêu cầu khắc phục sự cố: từ 8 giờ 00 đến 21 giờ 00. Các yêu cầu khắc phục sự cố sau 21 giờ hàng ngày sẽ được đáp ứng ngay vào sáng ngày hôm sau.

STT	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết																	
		Thời gian có mặt tại nơi xảy ra sự cố để xử lý sự cố: Do các máy CRM/Sidecar đặt tại nhiều nơi khác nhau trên lãnh thổ Việt nam và điều kiện giao thông đến các vùng này rất khác nhau nên thời gian có mặt tại nơi xảy ra sự cố sẽ được phân chia theo các khu vực như sau:																	
		<table><tr><th>Vùng dịch vụ</th><th>Đặc điểm địa lý</th><th>Thời gian có mặt</th></tr><tr><td>A</td><td>Khu vực Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Đà Nẵng và các khu vực lân cận cách trung tâm < 30km (khu vực trung tâm được tính từ UBND TP)</td><td>trong vòng 4 giờ</td></tr><tr><td>B</td><td>Các tỉnh lân cận cách trung tâm Hà Nội. Tp. Hồ Chí Minh và Tp. Đà Nẵng > 30 km và < 150 km</td><td>trong vòng 6 giờ</td></tr><tr><td>C</td><td>Các tỉnh thành phố cách xa Hà nội, Tp. Hồ Chí Minh và Tp. Đà Nẵng nhưng có thể đi và về đường bộ trong ngày (tính từ 3 thành phố TW nói trên).</td><td>Trong vòng 12 giờ hoặc 4 giờ sau chuyến bay sớm nhất hạ cánh tại khu vực (hoặc của chuyến xe liên tỉnh sớm nhất)</td></tr><tr><td>D</td><td>Các tỉnh thành phố còn lại</td><td>Trong vòng 24 giờ</td></tr></table>	Vùng dịch vụ	Đặc điểm địa lý	Thời gian có mặt	A	Khu vực Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Đà Nẵng và các khu vực lân cận cách trung tâm < 30km (khu vực trung tâm được tính từ UBND TP)	trong vòng 4 giờ	B	Các tỉnh lân cận cách trung tâm Hà Nội. Tp. Hồ Chí Minh và Tp. Đà Nẵng > 30 km và < 150 km	trong vòng 6 giờ	C	Các tỉnh thành phố cách xa Hà nội, Tp. Hồ Chí Minh và Tp. Đà Nẵng nhưng có thể đi và về đường bộ trong ngày (tính từ 3 thành phố TW nói trên).	Trong vòng 12 giờ hoặc 4 giờ sau chuyến bay sớm nhất hạ cánh tại khu vực (hoặc của chuyến xe liên tỉnh sớm nhất)	D	Các tỉnh thành phố còn lại	Trong vòng 24 giờ		
Vùng dịch vụ	Đặc điểm địa lý	Thời gian có mặt																	
A	Khu vực Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Đà Nẵng và các khu vực lân cận cách trung tâm < 30km (khu vực trung tâm được tính từ UBND TP)	trong vòng 4 giờ																	
B	Các tỉnh lân cận cách trung tâm Hà Nội. Tp. Hồ Chí Minh và Tp. Đà Nẵng > 30 km và < 150 km	trong vòng 6 giờ																	
C	Các tỉnh thành phố cách xa Hà nội, Tp. Hồ Chí Minh và Tp. Đà Nẵng nhưng có thể đi và về đường bộ trong ngày (tính từ 3 thành phố TW nói trên).	Trong vòng 12 giờ hoặc 4 giờ sau chuyến bay sớm nhất hạ cánh tại khu vực (hoặc của chuyến xe liên tỉnh sớm nhất)																	
D	Các tỉnh thành phố còn lại	Trong vòng 24 giờ																	
		Thời gian hoàn thành công tác sửa chữa, thay thế thiết bị: Đơn vị bảo trì phải đáp ứng thời gian hoàn thành công tác sửa chữa, thay thế thiết bị trong vòng 04 tiếng kể từ khi có mặt tại nơi xảy ra sự cố.																	

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH MÁY CRM BẢO TRÌ

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
1	An Giang	14 Quang Trung, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang	SR7500	769633	TS00000034980
2	An Giang	185 Lý Thái Tổ, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	SR7500	769739	TS00000035085
3	An Giang	185 Lý Thái Tổ, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	SR7500	769753	TS00000035086
4	An Giang	Số 15, đường Tôn Đức Thắng, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	SR7500	772878	TS00000039892
5	An Giang	Số 03, đường Tôn Đức Thắng, xã Phú Tân, tỉnh An Giang	SR7500	773041	TS00000039893
6	An Giang	Số 39, góc đường Nguyễn Hữu Cánh và Trần Hưng Đạo, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	SR7500	773060	TS00000039894
7	Ba Đình	Số 99, đường Láng Hạ, phường Đồng Đa, thành phố Hà Nội	SR7500	772955	TS00000039945
8	Bà Rịa	Số 01, đường Trường Chinh, phường Bà Rịa, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769677	TS00000035026
9	Bà Rịa	Số 18-20-22, đường Lê Quý Đôn, phường Bà Rịa, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769704	TS00000035027
10	Bà Rịa	Tổ 7, ấp Lò Voi, xã Long Hải, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772930	TS00000040104
11	Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 24, đường Trần Hưng Đạo, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769694	TS00000035024
12	Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 294, đường Ba Cu, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772956	TS00000039848
13	Bắc Giang	Lô 21, cụm công nghiệp Nội Hoàng, phường Nội Hoàng, tỉnh Bắc Ninh	SR7500	772906	
14	Bắc Giang	Số 486, đường Thanh Nhân Trung, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh.	SR7500	773011	TS00000040219
15	Bắc Giang	Số 2, đường Nguyễn Gia Thiều, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	SR7500	773046	TS00000040218
16	Bắc Giang	Số 215, 217, 219 Cầu Trạm, Xã Lạng Giang, Bắc Ninh	SR7500	769607	TS00000035065
17	Bắc Hà	147, đường Hoàng Quốc Việt, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	SR7500	772829	TS00000040122
18	Bắc Hải Dương	Số 2, Sùng Nghiêm, phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng	SR7500	772853	TS00000040192
19	Bắc Hải Dương	Số 404 Nguyễn Trãi, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	SR7500	772958	TS00000040297
20	Bắc Hải Dương	PGD Sao Đỏ, 12 Nguyễn Thái Học, P. Chí Linh, TP Hải Phòng	SR7500	769631	TS00000035070
21	Bắc Hưng Yên	Ngã tư Phố Nối, Xã Nguyễn Văn Linh, Hưng Yên	SR7500	769609	TS00000035088
22	Bạc Liêu	PGD Trần Huỳnh, 65A Trần Huỳnh, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	SR7500	769706	TS00000035130
23	Bạc Liêu	169A đường 23/8, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	SR7500	769747	TS00000035131
24	Bạc Liêu	Số 258, quốc lộ 1A, phường Giá Rai, tỉnh Cà Mau	SR7500	773013	TS00000040145
25	Bắc Ninh	TSCN, số 1 Nguyễn Đăng Đạo, P. Kinh Bắc, Bắc Ninh	SR7500	769660	TS00000035036
26	Bắc Quảng Bình	Số 86, đường Hùng Vương, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	SR7500	773023	TS00000040126
27	Bắc Quảng Bình	Quốc lộ 12A, Xã Tuyên Hóa, Tỉnh Quảng Trị	SR7500	769663	TS00000035107
28	Bắc Quảng Bình	Quốc lộ 1A, Xã Phú Trạch, Tỉnh Quảng Trị	SR7500	769636	TS00000035108
29	Ban Mê	Số 29 Nơ Trang Long, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	SR7500	769716	TS00000035073
30	Ban Mê	Số 41 Nguyễn Tất Thành, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk	SR7500	769745	

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
31	Ban Mê	Số 74-76, đường Hùng Vương, xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	SR7500	772887	TS00000040165
32	Ban Mê	Lô C21-C24, KCN Hòa Phú, xã Hòa Phú, tỉnh Đắk Lắk	SR7500	772900	TS00000040166
33	Bảo Lộc	Số 52, đường Lê Thị Pha, phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	SR7500	769732	TS00000034985
34	Bảo Lộc	Số 1407, đường Trần Phú, phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	SR7500	772918	TS00000039898
35	Bến Tre	Số 157/4, KP4, xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long	SR7500	769618	TS00000035119
36	Bến Tre	Số 59, đại lộ Đồng Khởi, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	SR7500	769671	TS00000035118
37	Bến Tre	Số 21, đại lộ Đồng Khởi, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	SR7500	769721	TS00000035084
38	Bến Tre	132A Lê Lai, xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long	SR7500	769767	TS00000035083
39	Bến Tre	11 Nguyễn Đình Chiểu, xã Ba Tri, tỉnh Vĩnh Long	SR7500	769768	TS00000035120
40	Bến Tre	Khu phố 1, xã Chợ Lách, tỉnh Vĩnh Long	SR7500	773021	TS00000040146
41	Bến Tre	Khu chung cư Giao Long, số 4/7, ấp Quới Thạnh Đông, xã Quới Sơn, tỉnh Vĩnh Long	SR7500	773025	TS00000040148
42	Bến Tre	Thửa đất số 65, tờ bản đồ số 19, xã Phước Mỹ Trung, tỉnh Vĩnh Long	SR7500	773043	TS00000040150
43	Bến Tre	Số 59, đại lộ Đồng Khởi, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	SR7500	773048	TS00000040152
44	Biên Hòa	Số 248, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 7, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	SR7500	769746	TS00000035077
45	Biên Hòa	Số 1736, ấp Tân Bắc, quốc lộ 1A, xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai	SR7500	772861	TS00000039878
46	Bình Định	Số 72, đường Lê Duẩn, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	SR7500	769729	TS00000035004
47	Bình Định	Số 72, đường Lê Duẩn, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	SR7500	772902	TS00000039981
48	Bình Định	Số 72, đường Lê Duẩn, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	SR7500	773059	TS00000039982
49	Bình Dương	PGD Hòa Phú, 28 Lê Duẩn, phường Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769698	TS00000035022
50	Bình Dương	PGD Nam Tân Uyên, phường Tân Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769719	TS00000035021
51	Bình Dương	Số 549 đại lộ Bình Dương, phường Thủ Dầu Một, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769756	TS00000035020
52	Bình Dương	PGD Tân Uyên, phường Tân Uyên, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772915	TS00000039989
53	Bình Dương	Số 549 đại lộ Bình Dương, phường Thủ Dầu Một, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772932	TS00000039990
54	Bình Phước	Số 737, Quốc lộ 14, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	SR7500	769697	TS00000035132
55	Bình Thuận	Số 286A, đường Trần Hưng Đạo, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng	SR7500	769758	TS00000035095
56	Bình Thuận	Số 158, đường Lê Lợi, phường Phước Hội, tỉnh Lâm Đồng	SR7500	772946	TS00000040066
57	Buôn Hồ	Số 476 Hùng Vương, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	SR7500	769760	TS00000035017
58	Buôn Hồ	Số 802, đường Giải Phóng, xã Ea Đrang, tỉnh Đắk Lắk	SR7500	772832	TS00000040188
59	Buôn Hồ	Số 105 Nguyễn Tất Thành, xã Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	SR7500	772848	TS00000040186
60	Buôn Hồ	Quốc lộ 14, xã Pong Drang, tỉnh Đắk Lắk	SR7500	772903	TS00000040190
61	Cà Mau	05A An Dương Vương, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau	SR7500	769744	TS00000035124

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
62	Cà Mau	27 Ngô Quyền, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau	SR7500	769763	TS00000035055
63	Cà Mau	Ấp 10, đường Cầu Rạch Ruộng, xã Sông Đốc, tỉnh Cà Mau	SR7500	772863	
64	Cẩm Phả	PGD Quang Hanh - Số 196, đường Đặng Châu Tuệ, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	SR7500	772891	TS00000039857
65	Cẩm Phả	TSCN, 48 Tô Hiệu, P. Cẩm Phả, Quảng Ninh	SR7500	769668	TS00000035009
66	Cao Bằng	Số 15 Hoàng Đình Giông, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng.	SR7500	772909	
67	Cao Bằng	15 Hoàng Đình Giông, P. Thục Phán, Cao Bằng	SR7500	769642	TS00000035081
68	Cầu Giấy	Madarin Garden - Đường Hoàng Minh Giám, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội	SR7500	773032	
69	Củ Chi	136 tỉnh lộ 8, xã Tân An Hội, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769743	TS00000035016
70	Củ Chi	Số 840, đường Phan Văn Khải, xã Thái Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772855	TS00000040090
71	Đà Lạt	Số 28, khu Hòa Bình, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	SR7500	769689	TS00000035141
72	Đà Lạt	Thôn Liên Trung, xã Tân Hà - Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	SR7500	773057	TS00000040074
73	Đà Nẵng	Số 90 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	SR7500	769637	TS00000034979
74	Đà Nẵng	Số 978, đường Ngô Quyền, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng	SR7500	772827	TS00000040044
75	Đắk Lắk	Số 27 Quang Trung, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	SR7500	769676	TS00000034993
76	Đắk Lắk	Số 17 Nguyễn Tất Thành, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	SR7500	769742	TS00000034994
77	Đắk Lắk	Số 239, đường Hoàng Diệu, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	SR7500	772894	TS00000039872
78	Đắk Lắk	Số 102 Hùng Vương, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk	SR7500	772896	TS00000039873
79	Đắk Lắk	Số 347-349 Võ Văn Kiệt, phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk	SR7500	773030	TS00000039874
80	Đắk Nông	Số 25, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Bắc Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng	SR7500	769657	TS00000035044
81	Đắk Nông	Đường 23 tháng 03, phường Đông Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng	SR7500	769684	TS00000035043
82	Đắk Nông	Số 1A, đường Nguyễn Tất Thành, xã Kiến Đức, tỉnh Lâm Đồng	SR7500	772834	TS00000040068
83	Điện Biên	Bảo tàng chiến thắng Điện Biên Phủ, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	SR7500	772924	TS00000039933
84	Điện Biên	Số 888 Võ Nguyên Giáp, P. Điện Biên Phủ, Điện Biên	SR7500	769779	TS00000035047
85	Đồng Đa	TSCN, 71 Nguyễn Chí Thanh, P. Giảng Võ, TP Hà Nội	SR7500	769601	TS00000035005
86	Đồng Đắk Lắk	Số 55 Nguyễn Tất Thành, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	SR7500	769751	TS00000035071
87	Đồng Đắk Lắk	Số 42 Nguyễn Văn Linh, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk	SR7500	772864	TS00000040154
88	Đồng Đắk Lắk	Số 156A Giải Phóng, xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	SR7500	773044	TS00000040155
89	Đồng Đô	Số 27 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành Phố Hà Nội	SR7500	772895	TS00000039906
90	Đồng Đồng Nai	Số 115B, đường Lê Duẩn, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	SR7500	769718	TS00000035037
91	Đồng Đồng Nai	Ấp 7, đường Phùng Hưng, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	SR7500	772889	TS00000040120

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
92	Đông Hà Nội	Số 46, đường Cao Lỗ, xã Đông Anh, thành phố Hà Nội	SR7500	773026	TS00000040046
93	Đồng Nai	Số 244, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai	SR7500	769734	TS00000035133
94	Đồng Nai	Số 07, đường Hoàng Minh Châu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	SR7500	772907	TS00000040106
95	Đồng Tháp	Số 12A, đường 30/4, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	SR7500	769727	TS00000035087
96	Đồng Tháp	Số 33 Lý Thường Kiệt, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	SR7500	773058	TS00000039985
97	Dung Quất	KCN Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi	SR7500	769665	TS00000034986
98	Dung Quất	PGD Bình Sơn - Số 389, đường Phạm Văn Đồng, xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	SR7500	772837	TS00000039847
99	Gia Lai	Số 112, đường Lê Lợi, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	SR7500	769690	TS00000035045
100	Gia Lai	Số 205, đường Đỗ Trạc, phường An Khê, tỉnh Gia Lai	SR7500	769766	TS00000035046
101	Gia Lai	Số 80, đường Trường Sơn, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	SR7500	772945	
102	Gia Lâm	Số 5 Ngõ 6, phố Vũ Đức Thận, phường Long Biên, thành phố Hà Nội	SR7500	772893	
103	Hà Đông	Số 8, đường Quang Trung, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.	SR7500	772826	TS00000040173
104	Hà Đông	Tầng 1, toà New Skyline, lô CC2, khu đô thị Văn Quán, Nguyễn Khuyến, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội	SR7500	773016	TS00000040174
105	Hà Giang	Số 27, đường 19 Tháng 5, xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang	SR7500	772840	TS00000040024
106	Hà Giang	Số 382 Nguyễn Trãi, P. Hà Giang 1, Tuyên Quang	SR7500	769681	TS00000034977
107	Hà Giang	Số 358 Trường Chinh, Xã Bắc Quang, Tuyên Quang	SR7500	769611	TS00000034976
108	Hạ Long	Số 679-681, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	SR7500	772886	TS00000040142
109	Hạ Long	TSCN, 74 Trần Hưng Đạo, P. Hồng Gai, Quảng Ninh	SR7500	769651	TS00000035168
110	Hà Nam	Số 70, đường Trần Hưng Đạo, xã Vĩnh Trụ, tỉnh Ninh Bình	SR7500	772847	TS00000039935
111	Hà Nam	TSCN, 210 Lê Hoàn, P. Phủ Lý, Ninh Bình	SR7500	769707	
112	Hà Nội	Số 4B Lê Thánh Tông, P. Cửa Nam, TP Hà Nội	SR7500	752667	TS00000030596
113	Hà Tĩnh	Số 88 Phan Đình Phùng, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh	SR7500	769724	TS00000035015
114	Hà Tĩnh	Thôn Đồng Phú, xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	SR7500	772860	
115	Hà Tĩnh	Số 178 Yên Trung, xã Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	SR7500	773031	
116	Hà Tĩnh	PGD Hồng Lĩnh, 90 Trần Phú, P. Bắc Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	SR7500	769606	TS00000035014
117	Hà Tĩnh	PGD Nam Hà Tĩnh, xã Kỳ Hoa, tỉnh Hà Tĩnh	SR7500	769709	TS00000035079
118	Hà Tĩnh	PGD Cẩm Xuyên, 84 Hà Huy Tập, Xã Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	SR7500	769682	TS00000035080
119	Hai Bà Trưng	255 Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội	SR7500	772957	TS00000039949
120	Hải Dương	Số 115 Trần Hưng Đạo, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng	SR7500	773009	TS00000040158
121	Hải Dương	TSCN, số 2 Lê Thanh Nghị, P. Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng	SR7500	769625	TS00000035102
122	Hải Phòng	Số 68 Điện Biên Phủ, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	SR7500	772933	TS00000039937

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
123	Hải Vân	Số 472, đường Điện Biên Phủ, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	SR7500	773020	TS00000040210
124	Hải Vân	339 Nguyễn Lương Bằng, P. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	SR7500	769610	TS00000035052
125	Hậu Giang	Số 1047, đường Hùng Vương, phường Ngã Bảy, thành phố Cần Thơ	SR7500	769685	TS00000035099
126	Hậu Giang	Số 16, đường Nguyễn Công Trứ, phường Vị Thanh, thành phố Cần Thơ	SR7500	769774	TS00000035100
127	Hậu Giang	Số 78, đường 30/4, phường Long Mỹ, thành phố Cần Thơ	SR7500	772901	TS00000039929
128	Hậu Giang	Số 109, đường Hùng Vương, xã Hiệp Hưng, thành phố Cần Thơ	SR7500	772927	TS00000039928
129	Hoà Bình	TSCN, Đường Lê Thánh Tông, P. Hòa Bình, Phú Thọ	SR7500	769678	TS00000035040
130	Hoà Bình	PGD Lương Sơn, xã Lương Sơn, Phú Thọ	SR7500	769728	TS00000035041
131	Hòa Bình	Siêu thị Hoàng Sơn Plaza, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ	SR7500	772926	TS00000039903
132	Hòa Bình	PGD Phương Lâm - Phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ	SR7500	773036	TS00000039902
133	Hoài Đức	Tòa nhà CT1A, khu đô thị Tân Tây Đô, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội	SR7500	772923	TS00000040088
134	Hoàng Mai	CT4 Ecogreen City, 286 Nguyễn Xiển, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội	SR7500	772890	TS00000040171
135	Hóc Môn	Số 75, đường Lý Thường Kiệt, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769603	TS00000035059
136	Hội An	Số 86 Trần Hưng Đạo, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng	SR7500	769796	
137	Hội An	Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng	SR7500	772948	TS00000040002
138	Huế	Số 31, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Hương Trà, thành phố Huế	SR7500	772833	TS00000040116
139	Huế	Số 171, đường Hùng Vương, phường An Cựu, thành phố Huế	SR7500	772879	TS00000040118
140	Huế	TSCN, 41 Hùng Vương, Phú Hội, TP Huế, Thừa Thiên Huế	SR7500	769710	TS00000035177
141	Huế	PGD Thành Nội, 205, Trần Hưng Đạo, P.Đông Ba, TP Huế	SR7500	769670	TS00000035178
142	Hùng Vương	Số 1464, đường Hùng Vương, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ	SR7500	773061	TS00000040096
143	Hùng Vương	PGD Đoan Hùng, xã Đoan Hùng, Phú Thọ	SR7500	769614	TS00000034989
144	Hưng Yên	Số 22 Nguyễn Trung Ngạn, xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	SR7500	773040	TS00000039884
145	Hưng Yên	TSCN, Số 240 Nguyễn Văn Linh, P. Phố Hiến, Hưng Yên	SR7500	769623	TS00000034983
146	Khánh Hòa	Số 1292, đường 2/4, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	SR7500	769750	TS00000034997
147	Khánh Hòa	Số 11 Quang Trung, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	SR7500	769794	TS00000035136
148	Khánh Hòa	Số 525 Trần Quý Cáp, phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	SR7500	772925	
149	Khánh Hòa	Số 75, đường Yersin, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	SR7500	772940	TS00000039995
150	Kiên Giang	Số 259, đường Trần Phú, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	SR7500	769790	TS00000035154
151	Kiên Giang	Lô P13, 20-21 Phan Thị Ràng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	SR7500	773034	
152	Kinh Bắc	TSCN, Tòa nhà Green Pearl, Đ. Lê Thái Tổ, P. Võ Cường, Bắc Ninh	SR7500	769781	TS00000035018
153	Kon Tum	Số 142-144, đường Lê Hồng Phong, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	SR7500	772937	TS00000039914

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
154	Kon Tum	Số 01A Trần Phú, P. Kon Tum, Quảng Ngãi	SR7500	769649	TS00000035159
155	Lạch Tray	Số 18, đường 351, phường An Dương, thành phố Hải Phòng	SR7500	772943	TS00000039955
156	Lai Châu	PGD Đoàn kết sn 211_213 đường Vừ A Dính, phường Đoàn kết, tỉnh Lai châu	SR7500	772854	TS00000039997
157	Lai Châu	TSCN, Đường 30/4, Phường Tân Phong, Lai Châu	SR7500	769646	TS00000035114
158	Lâm Đồng	Số 22, đường Trần Phú, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	SR7500	769773	TS00000035176
159	Lâm Đồng	Số 1, đường Phạm Văn Đồng, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	SR7500	772912	TS00000039969
160	Lam Sơn	Số 01 Lê Huy Tuần, phường Tĩnh gia, tỉnh Thanh Hóa	SR7500	772820	
161	Lam Sơn	TSCN, 07 Phan Chu Trinh, Phường Hạc Thành, Thanh Hoá	SR7500	769635	TS00000035142
162	Lạng Sơn	Số 01, đường Hoàng Văn Thụ, phường Lương Văn Chi, tỉnh Lạng Sơn	SR7500	773012	TS00000040102
163	Lạng Sơn	Số 29 đường Lê Lợi, phường Đông Kinh, Lạng Sơn	SR7500	769641	TS00000035008
164	Lào Cai	Pgd fansipan, 569 Điện Biên Phủ, phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai	SR7500	772870	TS00000039918
165	Lào Cai	Số 2, đường Hoàng Liên, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai	SR7500	772871	TS00000039919
166	Lào Cai	166 Thạch Sơn, TX Sa Pa, Lào Cai	SR7500	769699	TS00000035167
167	Lào Cai	PGD Bắc Cường, Số 2 Trần Hưng Đạo, P. Cam Đường, Lào Cai	SR7500	769624	
168	Long An	Số 530C, đường tỉnh 825, xã Đức Hoà, tỉnh Tây Ninh	SR7500	769620	TS00000035030
169	Long An	Số 140 Hùng Vương, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	SR7500	769757	TS00000035029
170	Long An	Tỉnh lộ 8, xã Hậu Nghĩa, tỉnh Tây Ninh	SR7500	772953	TS00000039953
171	Long Biên Hà Nội	Tòa nhà số 558 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, thành Phố Hà Nội	SR7500	772936	TS00000039900
172	Móng Cái	PGD Hải Hà - Số 123, đường Phan Đình Phùng, xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh	SR7500	772929	
173	Móng Cái	TSCN, Số 2C Hùng Vương, P. Móng Cái 1, Quảng Ninh	SR7500	769621	TS00000035169
174	Mỹ Đình	Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội	SR7500	772867	TS00000040167
175	Mỹ Phước	Lô D1, đường NA3, KCN Mỹ Phước 2, phường Bến Cát, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769712	TS00000034982
176	Mỹ Phước	Số 29, tổ 9, đường Tự do, khu phố 2, xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí	SR7500	772862	TS00000040064
177	Mỹ Tho	218 đường 3/2, phường Mỹ Phước Tây, tỉnh Đồng Tháp	SR7500	769789	TS00000035171
178	Mỹ Tho	34-36, đường Lê Lợi, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp	SR7500	769792	TS00000035170
179	Mỹ Tho	Lô 33, KCN Mỹ Tho, tỉnh lộ 864, xã Trung An, tỉnh Vĩnh Long	SR7500	772874	TS00000040136
180	Nam Bình Dương	Số 10, đại lộ Hữu Nghị, KCN VSIP I, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769701	TS00000034991
181	Nam Bình Dương	Số 10, đại lộ Hữu Nghị, KCN VSIP I, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769726	TS00000034990

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
182	Nam Bình Dương	Đường ĐT743, KCN Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769772	TS00000035066
183	Nam Bình Dương	Đường DT747B, phường Tân Khánh, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772877	TS00000039934
184	Nam Định	Phòng GD Xuân Trường- Xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình	SR7500	772904	TS00000039977
185	Nam Định	PGD Hòa Xá - Lô E12, đường N5, KCN Hòa Xá, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình	SR7500	772939	TS00000040200
186	Nam Định	TSCN, 80A Đông A, Lộc Vượng, Nam Định	SR7500	769613	
187	Nam Định	TSCN, 202 Hùng Vương, P. Nam Định, Ninh Bình	SR7500	769755	TS00000035145
188	Nam Đồng Nai	Lô F1, Quốc lộ 51, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai	SR7500	769711	TS00000035028
189	Nam Đồng Nai	Số 118A, đường Bùi Văn Hòa, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai	SR7500	772846	TS00000040026
190	Nam Gia Lai	Số 545 Quang Trung, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	SR7500	769749	
191	Nam Gia Lai	Số 117 Trần Phú, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	SR7500	769754	TS00000035105
192	Nam Gia Lai	Số 802 Hùng Vương, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	SR7500	772947	
193	Nam Gia Lai	Số 139, đường Hoàng Văn Thụ, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	SR7500	773010	
194	Nam Hà Nội	Trụ sở Chi nhánh	SR7500	768399	TS00000033654
195	Nam Thái Nguyên	Số 17, đường Thống Nhất, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	SR7500	772942	TS00000040114
196	Nam Thái Nguyên	TSCN, 120 Trường Chinh, Phường Phổ Yên, Thái Nguyên	SR7500	769616	TS00000035160
197	Nghệ An	Số 06 Phan Bội Châu, phường thành Vinh, tỉnh Nghệ An	SR7500	772819	TS00000039924
198	Nghệ An	Số 216 Lê Duẩn, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An	SR7500	773014	TS00000039925
199	Nghệ An	Trụ sở CN, Đại lộ Lê nin, Tp. Vinh, Nghệ An	SR7500	769619	TS00000035035
200	Ninh Bình	Thôn Văn Lâm, phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	SR7500	772875	TS00000040040
201	Ninh Bình	TSCN, đường Lê Hồng Phong, TP Ninh Bình	SR7500	769675	TS00000035089
202	Ninh Bình	PGD Đông Ninh Bình, 488, Nguyễn Công Trứ, P.Ninh Sơn, TP Ninh Bình	SR7500	769650	TS00000035090
203	Ninh Thuận	Số 138, đường 21/8, phường Bảo An, tỉnh Khánh Hòa	SR7500	769733	TS00000035115
204	Ninh Thuận	Số 138, đường 21/8, phường Bảo An, tỉnh Khánh Hòa	SR7500	772941	TS00000040178
205	Phố Núi	Số 242 Nguyễn Tất Thành, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	SR7500	769652	
206	Phố Núi	Số 92, đường Trần Hưng Đạo, phường Ayunpa, tỉnh Gia Lai	SR7500	769764	
207	Phố Núi	203 Hùng Vương, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	SR7500	772938	TS00000039999
208	Phủ Diên	PGD Đô Lương - Khối 4, xã Đô Lương, tỉnh Nghệ An	SR7500	772888	TS00000039864
209	Phủ Diên	TSCN	SR7500	769679	TS00000034995
210	Phú Mỹ	1589 đường Độc Lập, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769691	TS00000035025
211	Phú Mỹ	Số 575, đường Độc Lập, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772821	TS00000039941
212	Phú Mỹ	Số 26-28, đường Lê Lợi, xã Ngãi Giao, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772841	TS00000039939

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
213	Phú Mỹ	Số 207-209, đường An Dương Vương, phường Tân Thành, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772892	TS00000039943
214	Phú Quốc	196 Nguyễn Trung Trực, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	SR7500	769708	
215	Phú Quốc	Số 20, đường 30/4, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	SR7500	772865	TS00000039959
216	Phủ Quỳ	Khối 11, xã Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An	SR7500	772843	TS00000040070
217	Phủ Quỳ	Xóm Hưng Bắc, phường Tây Hiếu, tỉnh Nghệ An	SR7500	772960	TS00000040071
218	Phủ Quỳ	TSCN	SR7500	769674	TS00000035147
219	Phú Tài	Số 340 Lạc Long Quân, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai	SR7500	772842	
220	Phú Thọ	PGD Lạc Long Quân - Số 130, phường Phong Châu, tỉnh Phú Thọ	SR7500	773008	TS00000040094
221	Phú Thọ	TSCN, 1167 Hùng Vương, P. Tiên Cát, TP Việt Trì	SR7500	769688	TS00000035113
222	Phú Xuân	Số 1070 Nguyễn Tất Thành, phường Phú Bài, thành phố Huế	SR7500	772873	TS00000040134
223	Phú Xuân	TSCN, 15A Nguyễn Huệ, P.Vĩnh Ninh, TP Huế, Thừa Thiên Huế	SR7500	769692	TS00000035111
224	Phú Yên	Số 100 Duy Tân, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	SR7500	769741	TS00000035051
225	Phú Yên	Số 89, đường Lê Thành Phương, xã Tuy An Bắc, tỉnh Đắk Lắk	SR7500	772852	TS00000040294
226	Phúc Yên	Đường Hai Bà Trưng, phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ	SR7500	773015	TS00000040292
227	Phúc Yên	PGD Xuân Hoà, đường Nguyễn Văn Linh, Xuân Hoà, Vĩnh Phúc	SR7500	769600	
228	Quảng Bình	Số 85, đường Hùng Vương, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	SR7500	773007	TS00000039855
229	Quảng Bình	TSCN 189 Hữu Nghị, P. Nam Lý, Tp Đồng Hới, Quảng Bình	SR7500	769673	TS00000035013
230	Quang Minh	Số 602, đường Lạc Long Quân, tổ 9, cụm 2, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội	SR7500	772872	TS00000039967
231	Quảng Nam	Số 65 Phạm Văn Đồng, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng	SR7500	769765	TS00000034992
232	Quảng Nam	PGD 562 Phan Châu Trinh, phường Hương Trà, thành phố Đà Nẵng	SR7500	772934	TS00000039845
233	Quảng Nam	Trụ sở Chi nhánh	SR7500	768400	TS00000033646
234	Quảng Ngãi	Hội sở chi nhánh - Số 56 Hùng Vương, tỉnh Quảng Ngãi	SR7500	769797	TS00000035128
235	Quảng Ngãi	PGD Nguyễn Nghiêm - Số 309, đường Nguyễn Nghiêm, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	SR7500	772824	TS00000040108
236	Quảng Ngãi	56 Hùng Vương, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	SR7500	772959	TS00000040109
237	Quảng Ninh	TSCN, 737 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long	SR7500	768398	TS00000033662
238	Quảng Ninh	PGD Bãi Cháy, P. Bãi Cháy, TP Hạ Long	SR7500	769640	TS00000035103
239	Quảng Ninh	PGD Hoàn Kiếm	SR7500	769617	TS00000035104
240	Quảng Trị	PGD Vĩnh Linh - 46 Lê Duẩn, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	SR7500	772856	
241	Quảng Trị	TSCN, 24 Hùng Vương, Tp Đông Hà, Quảng Trị	SR7500	769627	TS00000035049
242	Quang Trung	57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, thành phố Hà Nội	SR7500	772910	TS00000040207

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
243	Quang Trung	53 Quang Trung, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	SR7500	773042	TS00000040206
244	Quy Nhơn	Số 399-403 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	SR7500	769795	TS00000035138
245	Quy Nhơn	Số 232-234 Hùng Vương, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	SR7500	773035	TS00000040211
246	Sa Đéc	Số 74 Hùng Vương, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	SR7500	769735	TS00000035117
247	Sa Đéc	Số 132, đường 3/2, xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	SR7500	772859	TS00000040034
248	Sóc Trăng	Số 5 Trần Hưng Đạo, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	SR7500	769664	TS00000035007
249	Sóc Trăng	Số 57 đường 3/2, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	SR7500	769785	TS00000035148
250	Sóc Trăng	Số 5 Trần Hưng Đạo, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	SR7500	772868	TS00000040008
251	Sơn La	Đường 20/8, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La	SR7500	772881	TS00000040058
252	Sơn La	Xã Mường La, tỉnh Sơn La	SR7500	772898	TS00000040059
253	Sơn La	Tiểu khu 1, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	SR7500	773039	TS00000040060
254	Sơn La	TSCN, 188 Tô Hiệu, P. Tô Hiệu, Sơn La	SR7500	769604	TS00000035033
255	Sơn La	TSCN, 188 Tô Hiệu, P. Tô Hiệu, Sơn La	SR7500	769672	TS00000035034
256	Sơn Tây	TSCN, 99 Phạm Ngũ Lão, Lê Lợi, Sơn Tây, Hà Nội	SR7500	769654	TS00000035038
257	Sơn Tây	TSCN, 99 Phạm Ngũ Lão, Lê Lợi, Sơn Tây, Hà Nội	SR7500	769659	TS00000035039
258	Sông Hàn	Số 129 Lê Lợi, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	SR7500	769736	TS00000035098
259	Sông Hàn	Số 282, đường CMT8, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	SR7500	772920	TS00000040038
260	Tam Điệp	Số 40, đường Trảng An, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	SR7500	772850	
261	Tam Điệp	TSCN, 20 Trần Phú, TX Tam Điệp, Ninh Bình	SR7500	769784	
262	Tân Long An	Số 6, đường 30/4, phường Kiến Tường, tỉnh Tây Ninh	SR7500	769714	TS00000034999
263	Tân Long An	34A Nguyễn Hữu Thọ, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh	SR7500	772849	TS00000039962
264	Tân Long An	Số 8/14, đường Nguyễn Thị Ba, xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh	SR7500	772876	TS00000039961
265	Tây Đô	Số 05, đường Phan Đình Phùng, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	SR7500	769771	TS00000035019
266	Tây Đô	Số 53-53A Võ Văn Tần, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	SR7500	773050	TS00000040042
267	Tây Nam Quảng Ninh	Số 300, khu phố 3, phường Đức Chính, tỉnh Quảng Ninh	SR7500	773049	TS00000039916
268	Tây Nam Quảng Ninh	TSCN, 430 Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	SR7500	769656	TS00000035062
269	Tây Ninh	Số 492 đường 30/4, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh	SR7500	769770	TS00000035094
270	Tây Ninh	Số 479, đường Lê Duẩn, xã Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	SR7500	773062	TS00000040112
271	Thái Bình	TT GDTX và HN Tiền Hải - Số 210, phố Tiểu Hoàng, xã Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên	SR7500	773028	TS00000040279
272	Thái Bình	Số 102, phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên	SR7500	773045	TS00000040280

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
273	Thái Bình	TSCN	SR7500	769628	TS00000035121
274	Thái Hà	Tòa nhà Golden Palm số 21, đường Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	SR7500	773047	
275	Thái Nguyên	Tổ 11, xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên	SR7500	772838	TS00000040076
276	Thái Nguyên	Số 259, đường Quang Trung, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.	SR7500	772917	TS00000040079
277	Thái Nguyên	Số 02, đường Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.	SR7500	772931	TS00000040080
278	Thái Nguyên	Thôn 5, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	SR7500	772954	TS00000040077
279	Thái Nguyên	Số 653, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.	SR7500	773017	TS00000040081
280	Thái Nguyên	Tổ dân phố số 2, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên	SR7500	773056	TS00000040078
281	Thái Nguyên	Số 57 Trường Chinh, P. Đức Xuân, Thái Nguyên	SR7500	769666	TS00000035109
282	Thái Nguyên	TSCN	SR7500	769602	TS00000035129
283	Thăng Long	Nhà B2, làng Quốc tế Thăng Long, đường Trần Đăng Ninh, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội	SR7500	773038	TS00000040036
284	Thành Công Hà Nội	TSCN, 01B, Yết Kiêu, P.Trần Hưng Đạo, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	SR7500	769667	TS00000035096
285	Thành Đô	Lô BT7, KĐT Việt Hưng, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội	SR7500	772897	TS00000040030
286	Thành Đông	161, đường 20/9, xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng	SR7500	772839	TS00000040194
287	Thành Đông	KDC Tranh Xuyên, xã Ninh Giang, thành phố Hải Phòng	SR7500	772869	TS00000040195
288	Thành Đông	267C Điện Biên Phủ, phường thành Đông, thành phố Hải Phòng	SR7500	772951	TS00000040196
289	Thành Đông	TSCN	SR7500	769731	TS00000035164
290	Thành Đông	PGD Lai Cách, Khu 16, TT Lai Cách, H.Cầm Giàng, Hải Dương	SR7500	769612	TS00000035165
291	Thanh Hoá	PGD Sầm Sơn	SR7500	769695	TS00000035063
292	Thanh Hoá	TSCN	SR7500	769669	TS00000035064
293	Thanh Hóa	Số 26, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa	SR7500	772828	TS00000040286
294	Thanh Hóa	PGD Ngọc Trạo - Số 226 Quang Trung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa	SR7500	772935	TS00000039853
295	Thành phố Cần Thơ	Số 12, đường Hòa Bình, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	SR7500	769725	TS00000035112
296	Thành phố Cần Thơ	Số 311, quốc lộ 91, phường Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	SR7500	772916	TS00000039993
297	Thành Vinh	PGD Chợ Vinh - Số 8 Cao Thắng, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An	SR7500	772880	

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
298	Thành Vinh	TSCN	SR7500	769683	TS00000035158
299	Thủ Dầu Một	Số 37 Yersin, phường Thủ Dầu Một, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769723	TS00000035032
300	Thủ Dầu Một	PGD Thuận An, Phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	773019	TS00000039880
301	Tiền Giang	PGD Chợ Gạo, số 294, đường 3/2, xã Chợ Gạo, tỉnh Đồng Tháp	SR7500	769680	TS00000035134
302	Tiền Giang	208A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp	SR7500	769791	TS00000035135
303	Tiền Giang	Số 18, đường Nguyễn Văn Côn, xã Vĩnh Bình, tỉnh Đồng Tháp	SR7500	772922	TS00000039971
304	Tiền Giang	Số 10A, đường Trần Hưng Đạo, phường Long Thuận, tỉnh Đồng Tháp	SR7500	773052	TS00000039972
305	Tiền Giang	Số 208A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp	SR7500	773054	TS00000039973
306	Trà Vinh	PGD Cầu Kè, đường 30 Tháng 4, xã Cầu Kè, tỉnh Vĩnh Long	SR7500	769759	
307	Trà Vinh	Số 02B Lê Thánh Tôn, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long	SR7500	769787	
308	Trà Vinh	Số 22A, đường Điện Biên Phủ, phường Duyên Hải, tỉnh Vĩnh Long	SR7500	772851	TS00000040180
309	Trà Vinh	PGD Trà Cú, đường 3/2, xã Trà Cú, tỉnh Vĩnh Long	SR7500	773018	TS00000040181
310	Trung Sơn Thanh Hoá	TSCN, Số 117 Trần Phú, P. Bim Sơn, Thanh Hoá	SR7500	769655	TS00000035143
311	Trung Sơn Thanh Hoá	PGD Hà Trung, 341 khu 3, xã Hà Trung, Thanh Hoá	SR7500	769782	TS00000035144
312	Trung Sơn Thanh Hóa	Kiot Số 05-06-07, đường Từ Thức, xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá	SR7500	772822	
313	Trung Sơn Thanh Hóa	Số 01A91, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa	SR7500	772884	
314	Trung Sơn Thanh Hóa	Số 396B, đường ĐH-HH 40, phố Vinh Sơn, xã Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hoá	SR7500	772911	
315	Trung tâm thẻ và vận hành	TSCN	SR7500	769778	TS00000035093
316	Trung tâm thẻ và vận hành	Trung tâm thẻ và vận hành, 191 Bà Triệu, Hà Nội	SR7500	752676	TS00000030604
317	TTĐVKQ PN	52 Nguyễn Huy Tự, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769715	TS00000035023
318	TTĐVKQ PN	549 Điện Biên Phủ, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769730	TS00000035075
319	TTĐVKQ PN	316 Nguyễn Thái Sơn, phường Đông Hà, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769738	TS00000035056
320	TTĐVKQ PN	Số 271-273-275, đường Cộng Hòa, phường Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769748	TS00000035151
321	TTĐVKQ PN	153 Hai Bà Trưng, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769769	TS00000035072
322	TTĐVKQ PN	Số 134 Nguyễn Công Trứ, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769776	TS00000035082

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
323	TTDVKQ PN	Số 14-16 Phan Đăng Lưu, phường Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769788	TS00000035146
324	TTDVKQ PN	Số 290, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769793	TS00000034981
325	TTDVKQ PN	Số 27-29, KP Kim Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769630	TS00000035053
326	TTDVKQ PN	Nhà ga hành khách T3- Cảng HKQT Tân Sơn Nhất	SR7500	769632	TS00000035069
327	TTDVKQ PN	Lô 6-7, đường số 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769645	TS00000034998
328	TTDVKQ PN	Số 33-33A Trần Nãi, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769653	TS00000035003
329	TTDVKQ PN	PGD Linh trung, KCX Linh Trung 1, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769705	TS00000035042
330	TTDVKQ PN	497 Nguyễn Oanh, phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769713	TS00000035091
331	TTDVKQ PN	Số 230-232-234, đường Dương Bá Trạc, phường Rạch Ông, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769720	TS00000035101
332	TTDVKQ PN	Số 38-40-42 đường Nguyễn Thị Thập, KDN Him Lam, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769737	
333	TTDVKQ PN	Lô S, khu số 9, quốc lộ 50, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769740	TS00000035175
334	TTDVKQ PN	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769752	
335	TTDVKQ PN	456 đường 3/2, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769762	TS00000035150
336	TTDVKQ PN	117 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769775	TS00000035156
337	TTDVKQ PN	137C Nguyễn Chí Thanh, phường An Đông, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769777	
338	TTDVKQ PN	49 Kinh Dương Vương, phường Phú Lâm, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769786	TS00000035125
339	TTDVKQ PN	Số 181, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772588	TS00000039867
340	TTDVKQ PN	Số 188, đường Nguyễn Xí, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772823	TS00000039908
341	TTDVKQ PN	Số 70, đường Lữ Gia, phường Phú Thọ, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772830	TS00000039889
342	TTDVKQ PN	Số 290, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772831	TS00000039987
343	TTDVKQ PN	Số 486B, đường Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772835	TS00000039909
344	TTDVKQ PN	Số 745-747, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Tân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772836	TS00000040010

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
345	TTDVKQ PN	Số 127D-127E, đường Lê Văn Duyệt, phường Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772844	TS00000039910
346	TTDVKQ PN	Số 285-287, đường Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772858	TS00000039965
347	TTDVKQ PN	Một phần tầng trệt - Tòa nhà Lan Phương Plaza, đường số 11, phường Tam Bình, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772866	TS00000040004
348	TTDVKQ PN	Số 683A, đường Âu Cơ, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772882	TS00000040016
349	TTDVKQ PN	Số 103-105-107, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772883	TS00000040204
350	TTDVKQ PN	Số 98-100, đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772885	TS00000040018
351	TTDVKQ PN	Số 542, đường Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772899	TS00000039869
352	TTDVKQ PN	Số 383A-385, đường Lũy Bán Bích, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772905	TS00000040128
353	TTDVKQ PN	Số 300-302, đường Tên Lửa, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772908	TS00000040129
354	TTDVKQ PN	Số 129B, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772913	TS00000040032
355	TTDVKQ PN	Số 36-38, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772919	TS00000040048
356	TTDVKQ PN	Số 304-306-308, đường Ngô Gia Tự, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772921	TS00000039868
357	TTDVKQ PN	Lô 2-4-6, đường C, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772928	TS00000039888
358	TTDVKQ PN	Số 349-351, đường Phạm Hùng, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772944	TS00000040177
359	TTDVKQ PN	Số 27, đường Hoa Đào, phường Cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	772950	TS00000039870
360	TTDVKQ PN	Số 143, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Quán, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	773022	
361	TTDVKQ PN	Số 23A-25, đường Đặng Văn Bi, phường Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	773024	TS00000040019
362	TTDVKQ PN	Số 39 – 41, đường Phó Đức Chính, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	773029	

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
363	TTDVKQ PN	Số 472-472A-472C, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	773033	TS00000040006
364	TTDVKQ PN	Số 82, đường Xuân Thủy, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	773037	TS00000040028
365	TTDVKQ PN	Số 271, đường An Dương Vương, phường Chợ Quán, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	773051	TS00000040001
366	TTDVKQ PN	Số 650-652-652A, đường Võ Nguyễn Giáp, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	773055	TS00000040020
367	TT QL&DV KQ	263 Cầu Giấy, phường Cầu giấy, thành phố Hà Nội	SR7500	772952	
368	TTDVKQ PN	23A Đặng Văn Bi, Phường Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	SR7500	752677	TS00000030594
369	TTDVKQ PN	Số 188 Nguyễn Xí, P. Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	SR7500	752671	TS00000030602
370	TTDVKQ PN	Số 70 Lữ Gia, Phường 15, Q.11, TP Hồ Chí Minh	SR7500	752664	TS00000030592
371	TTDVKQ PN	302 đường Tên Lửa, P. An Lạc, TP Hồ Chí Minh	SR7500	768395	TS00000033665
372	TTDVKQ PN	Trụ sở Chi nhánh	SR7500	768397	TS00000033656
373	TTDVKQ PN	Trụ sở Chi nhánh	SR7500	768394	TS00000033652
374	TTQLDVKQ	Times City	SR7500	769605	TS00000035031
375	TTQLDVKQ	TSCN, Toà nhà EuroWindow, 2 P. Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	SR7500	769626	TS00000035137
376	TTQLDVKQ	PGD Bắc Linh Đàm	SR7500	769647	TS00000035050
377	TTQLDVKQ	Tầng 1, nhà ga T1, Sân bay quốc tế Nội Bài	SR7500	769608	TS00000035173
378	TTQLDVKQ	PGD Vân Trì	SR7500	769599	TS00000035116
379	TTQLDVKQ	TSCN, 246 Đ. Võ Chí Công, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	SR7500	768392	TS00000033658
380	TTQLDVKQ	Số 263, đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	SR7500	752668	TS00000030598
381	TTQLDVKQ	Vincom 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	SR7500	752673	TS00000030588
382	TTQLDVKQ	TSCN, Số 3 Đường Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	SR7500	769638	TS00000034988
383	TTQLDVKQ	TSCN Ba Đình, 57 Láng Hạ, Hà Nội	SR7500	769598	
384	TTQLDVKQ	TSCN., Số 41, Hai Bà Trưng, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	SR7500	769783	TS00000035058
385	TTQLDVKQ	Trụ sở Chi nhánh Hoài Đức	SR7500	768396	TS00000033650
386	TTQLDVKQ	Toà nhà CEO Phạm Hùng, Hà Nội	SR7500	769639	TS00000035054
387	TTQLDVKQ	TSCN, CT4, ECO Green City, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội	SR7500	769648	TS00000035166
388	TTQLDVKQ	TSCN. Tầng 01-04, Tòa Nhà Sunsquare Mỹ Đình, Số 21 Lê Đức Thọ, PMỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội	SR7500	769629	TS00000035174
389	TTQLDVKQ	TSCN, Số 197 Quang Trung, P.Quang Trung, Q.Hà Đông, TP Hà Nội	SR7500	769661	TS00000035139
390	TTQLDVKQ	TSCN, Số 197 Quang Trung, P.Quang Trung, Q.Hà Đông, TP Hà Nội	SR7500	769693	TS00000035140

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
391	TTQLDVKQ	Số 21, Lê Văn Lương, P.Quan Hoa, Q.Cầu Giấy, tp Hà Nội	SR7500	752670	TS00000030586
392	TTQLDVKQ	TSCN, 01 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội	SR7500	768401	
393	TTQLDVKQ	PGD Số 9 Đỗ Nhuận, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	SR7500	769702	TS00000035172
394	TTQLDVKQ	106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	SR7500	769717	TS00000035097
395	TTQLDVKQ	Số 194, Đường Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	SR7500	752660	TS00000030590
396	TTQLDVKQ	TSCN, Nguyễn Văn Linh, P. Phúc Đồng, Q. Long Biên, TP Hà Nội	SR7500	769615	
397	TTQLDVKQ	Số 12 lô 30A, Đ. Lê Hồng Phong, P. Gia Viên, TP Hải Phòng	SR7500	769703	
398	TTQLDVKQ	Số 68 Điện Biên Phủ, P. Hồng Bàng, TP Hải Phòng	SR7500	769687	TS00000035092
399	TTQLDVKQ	Số 126 Lạch Tray, P. Gia Viên, TP Hải Phòng	SR7500	769662	
400	TTQLDVKQ	Số 46 Đường Cao Lỗ, Thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội	SR7500	752658	TS00000030600
401	TTQLDVKQ	TSCN, 137A, Đường Nguyễn Văn Cừ, Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội	SR7500	769643	TS00000035067
402	TTQLDVKQ	741 Nguyễn Đức Thuận, xã Gia Lâm, TP Hà Nội	SR7500	769780	TS00000035162
403	TTQLDVKQ	Tòa S1-01, KĐT Vinhomes Ocean Park, xã Gia Lâm, TP Hà Nội	SR7500	769622	TS00000035163
404	TTQLDVKQ	Tòa nhà Đa Liên, cụm công nghiệp Bình Phú, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, HN	SR7500	768393	TS00000033648
405	TTQLDVKQ	PGD Hòa Lạc, Thôn 9, Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội	SR7500	769696	TS00000034996
406	Từ Liêm	Tòa nhà CT1, Bắc Hà C14, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội	SR7500	772857	
407	Từ Sơn	PGD Hoàn Sơn - Thôn Đoài, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh	SR7500	772949	TS00000040092
408	Từ Sơn	TSCN, 368 Đường Trần Phú, Đông Ngàn, Từ Sơn, Bắc Ninh	SR7500	769700	TS00000035149
409	Tuyên Quang	TSCN, 04 đường Bình Thuận, P.Minh Xuân, TP Tuyên Quang, Tuyên Quang	SR7500	769634	TS00000035011
410	Vạn Phúc	Tòa nhà Đa Liên, xã Tây Phương, thành Phố Hà Nội	SR7500	772914	TS00000040014
411	Vĩnh Long	Số 15A, đường Lê Lợi, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long	SR7500	769722	TS00000035010
412	Vĩnh Long	Số 50 Nguyễn Huệ, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long	SR7500	772576	TS00000040052
413	Vĩnh Long	Khu công nghiệp Hoà Phú, xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long	SR7500	772825	TS00000040050
414	Vĩnh Long	Lô A1, A2 Khu đô thị Song Phú, xã Song Phú, tỉnh Vĩnh Long	SR7500	773027	TS00000040051
415	Vĩnh Phúc	TSCN, 08 Kim Ngọc, P.Ngô Quyền, TP Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	SR7500	769644	TS00000035001
416	Vĩnh Phúc	TSCN, 08 Kim Ngọc, P.Ngô Quyền, TP Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	SR7500	769686	TS00000035002
417	Vũng Tàu Côn Đảo	Số 475, đường Nguyễn An Ninh, phường Tam Thắng, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	769761	TS00000035006

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
418	Vũng Tàu Côn Đảo	Số D1-1/4, đường Nguyễn Hữu Cánh, phường Tam Thắng, thành phố Hồ Chí Minh	SR7500	773053	TS00000039979
419	Yên Bái	Số 153, đường Trần Hưng Đạo, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai	SR7500	772845	TS00000039850
420	Yên Bái	TSCN, Số 765, Điện Biên, TDP số 8, P. Minh Tân, Tp Yên Bái	SR7500	769658	TS00000035110

(Danh sách chi nhánh và địa chỉ có thể thay đổi trong quá trình thực hiện)

PHỤ LỤC 02 - DANH SÁCH MÁY SIDECAR BẢO TRÌ

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
1	An Giang	185 Lý Thái Tổ, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	TA24s	S000048	TS00000041554
2	Bà Rịa	Số 01, đường Trường Chinh, phường Bà Rịa, thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000088	TS00000041557
3	Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 24, đường Trần Hưng Đạo, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000074	TS00000041552
4	Bắc Giang	Số 2, đường Nguyễn Gia Thiều, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	TA24s	S000032	TS00000041582
5	Ban Mê	Số 41 Nguyễn Tất Thành, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk	TA24s	S000042	
6	Bảo Lộc	Số 52, đường Lê Thị Pha, phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	TA24s	S000103	TS00000041550
7	Bến Tre	Số 59, đại lộ Đồng Khởi, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	TA24s	S000037	TS00000041623
8	Bến Tre	Số 21, đại lộ Đồng Khởi, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	TA24s	S000040	TS00000041622
9	Bình Định	72 Lê Duẩn, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	TA24s	S000106	TS00000041640
10	Bình Dương	Số 549 đại lộ Bình Dương, phường Thủ Dầu Một, thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000066	TS00000041631
11	Bình Thuận	Số 286A, đường Trần Hưng Đạo, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng	TA24s	S000056	
12	Buôn Hồ	Số 476 Hùng Vương, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	TA24s	S000095	TS00000041639
13	Cà Mau	Số 27 Ngô Quyền, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau	TA24s	S000070	TS00000041607
14	Củ Chi	Số 840, đường Phan Văn Khải, xã Thái Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000022	TS00000041569
15	Đà Lạt	Số 28, khu Hòa Bình, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	TA24s	S000039	TS00000041644
16	Đà Nẵng	Số 90 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	TA24s	S000069	TS00000041620
17	Đắk Lắk	Số 17 Nguyễn Tất Thành, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	TA24s	S000090	TS00000041578
18	Đắk Nông	Số 25, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Bắc Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng	TA24s	S000105	TS00000041668
19	Điện Biên	Số 888, đường Võ Nguyên Giáp, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	TA24s	S000021	TS00000041565
20	Đồng Đồng Nai	Số 115B, đường Lê Duẩn, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	TA24s	S000098	TS00000041650
21	Đồng Hà Nội	46, đường Cao Lỗ, xã Đông Anh, thành phố Hà Nội	TA24s	S000057	TS00000041558
22	Đồng Nai	Số 244, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai	TA24s	S000072	TS00000041556
23	Đồng Tháp	Số 12A, đường 30/4, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	TA24s	S000031	TS00000041646
24	Dung Quất	KCN Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi	TA24s	S000080	TS00000041551
25	Gia Định	Số 188, đường Nguyễn Xí, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	TA24	F000003	TS00000033653
26	Gia Lai	Số 112, đường Lê Lợi, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	TA24s	S000079	
27	Hà Nam	Số 210, đường Lê Hoàn, phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình	TA24s	S000049	TS00000041645
28	Hà Tĩnh	Thôn Xuân Thọ, xã Kỳ Hoa, tỉnh Hà Tĩnh	TA24s	S000060	
29	Hà Tĩnh	Số 88 Phan Đình Phùng, phường thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh	TA24s	S000081	
30	Hải Dương	Số 02 Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng	TA24s	S000044	TS00000041624

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
31	Hải Vân	Số 472, đường Điện Biên Phủ, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	TA24s	S000092	TS00000041561
32	Hồ Chí Minh	Số 134 Nguyễn Công Trứ, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh	TA24	F000008	TS00000033657
33	Hóc Môn	Số 75, đường Lý Thường Kiệt, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000025	
34	Hội An	Số 86 Trần Hưng Đạo, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng	TA24s	S000068	
35	Huế	41 Hùng Vương, phường Thuận Hóa, thành phố Huế	TA24s	S000093	TS00000041653
36	Hưng Yên	Số 22 Nguyễn Trung Ngạn, xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	TA24s	S000020	TS00000041572
37	Khánh Hoà	Số 1292, đường 2/4, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	TA24s	S000047	TS00000041585
38	Khánh Hòa	Số 11 Quang Trung, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	TA24s	S000084	TS00000041643
39	Kiên Giang	Số 259, đường Trần Phú, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	TA24s	S000078	TS00000041655
40	Kinh Bắc	Tòa nhà Green Pearl, đường Lê Thái Tổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh	TA24s	S000101	TS00000041667
41	Lâm Đồng	Số 22, đường Trần Phú, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	TA24s	S000094	TS00000041625
42	Lam Sơn	Trụ sở chính, 07 Phan Chu Trinh, phường Hạc thành, tỉnh Thanh Hóa	TA24s	S000038	TS00000041638
43	Lạng Sơn	Số 29, đường Lê Lợi, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn	TA24s	S000036	TS00000041642
44	Long An	Số 140 Hùng Vương, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	TA24s	S000017	
45	Móng Cái	02C Hùng Vương, phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh	TA24s	S000016	TS00000041577
46	Mỹ Phước	Lô D1, đường NA3, KCN Mỹ Phước 2, phường Bến Cát, thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000033	TS00000041661
47	Nam Bình Dương	HSCN đại lộ Hữu Nghị, KCN VSIP I, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000054	TS00000041611
48	Nam Định	202 Hùng Vương, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	TA24s	S000015	TS00000041613
49	Nam Gia Lai	Số 117 Trần Phú, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	TA24s	S000100	TS00000041634
50	Nam Hà Nội	Số 1281, đường Giải Phóng, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	TA24s	S000029	TS00000041612
51	Nam Thái Nguyên	Số 120, đường Trường Chinh, phường Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên	TA24s	S000010	TS00000041559
52	Nghệ An	Tòa nhà BIDV - Đại lộ Lê Nin, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An	TA24s	S000061	TS00000041562
53	Ninh Bình	TSCN - Đường Lê Hồng Phong, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	TA24s	S000019	TS00000041583
54	Ninh Thuận	Số 138, đường 21/8, phường Bảo An, tỉnh Khánh Hòa	TA24s	S000087	TS00000041660
55	Phổ Núi	Số 242 Nguyễn Tất Thành, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	TA24s	S000097	TS00000041566
56	Phủ Diễn	Hội sở Chi nhánh, khối 4, xã Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	TA24s	S000023	TS00000041560
57	Phú Mỹ	1589 đường Độc Lập, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000089	TS00000041605
58	Phủ Quỳ	Số 417 Trần Hưng Đạo, phường Thái Hòa, tỉnh Nghệ An	TA24s	S000009	TS00000041662
59	Phú Yên	Số 100 Duy Tân, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	TA24s	S000064	TS00000041651

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
60	Quảng Bình	Số 189, đường Hữu Nghị, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	TA24s	S000030	TS00000041568
61	Quảng Nam	Số 112 Phan Bội Châu, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng	TA24	F000007	TS00000033647
62	Quảng Ngãi	Hội sở chi nhánh - Số 56 Hùng Vương, tỉnh Quảng Ngãi	TA24s	S000008	TS00000041636
63	Quảng Ninh	Số 737, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	TA24	F000006	TS00000033663
64	Quảng Trị	24 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	TA24s	S000046	
65	Quang Trung	53 Quang Trung, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	TA24s	S000026	TS00000041584
66	Quy Nhơn	Số 399-403 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	TA24s	S000007	TS00000041659
67	Sa Đéc	Số 74 Hùng Vương, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	TA24s	S000043	TS00000041641
68	Sóc Trăng	Số 5 Trần Hưng Đạo, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	TA24s	S000076	TS00000041648
69	Sơn La	Số 188, đường Tô Hiệu, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La	TA24s	S000045	TS00000041637
70	Sơn Tây	TSCN, 99 Phạm Ngũ Lão, phường Sơn Tây, thành phố Hà Nội	TA24s	S000104	TS00000041664
71	Tây Nam Quảng Ninh	Số 430, đường Quang Trung, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	TA24s	S000013	
72	Tây Ninh	Số 492 đường 30/4, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh	TA24s	S000027	TS00000041621
73	Tây Sài Gòn	Số 70 Lữ Gia, phường Phú Thọ, thành phố Hồ Chí Minh	TA24	F000010	TS00000033666
74	Thái Bình	80B Lý thường Kiệt, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	TA24s	S000034	TS00000041619
75	Thái Nguyên	Số 653, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.	TA24s	S000012	TS00000041656
76	Thanh Hóa	Số 26 Đại Lộ Lê Lợi, phường Hạc thành, tỉnh Thanh Hóa	TA24s	S000035	TS00000041657
77	Thành phố Cần Thơ	Số 12, đường Hòa Bình, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	TA24s	S000091	TS00000041647
78	Thành Vinh	Số 66 Nguyễn Thị Minh Khai, phường thành Vinh, tỉnh Nghệ An	TA24s	S000086	TS00000041628
79	Thủ Dầu Một	PGD Thuận An, Phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000099	TS00000041570
80	Tiền Giang	Số 208A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp	TA24s	S000041	TS00000041614
81	Trà Vinh	PGD Trà Cú, đường 3/2, xã Trà Cú, tỉnh Vĩnh Long	TA24s	S000083	TS00000041610
82	TTDVKQ PN	Số 472-472A-472C, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000011	TS00000041615
83	TTDVKQ PN	Số 230-232-234, đường Dương Bá Trạc, phường Rạch Ông, thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000014	TS00000041669
84	TTDVKQ PN	Lô S, khu số 9, quốc lộ 50, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000028	TS00000041670
85	TTDVKQ PN	Số 290, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000051	TS00000041574

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
86	TTDVKQ PN	Số 23A-25, đường Đặng Văn Bi, phường Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000052	
87	TTDVKQ PN	Số 1987, đường Huỳnh Tấn Phát, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000055	TS00000041671
88	TTDVKQ PN	Số 27, đường Hoa Đào, phường Cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000059	TS00000041573
89	TTDVKQ PN	Lô 6-7, đường số 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000063	TS00000041663
90	TTDVKQ PN	Số 271-273-275, đường Cộng Hòa, phường Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000067	TS00000041606
91	TTDVKQ PN	Số 33-33A Trần Nãi, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000096	TS00000041553
92	TTDVKQ PN	Số 300-302, đường Tên Lửa, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000102	TS00000041649
93	TT QL&DV KQ	Số 191, đường Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	TA24	F000002	TS00000033655
94	TT QL&DV KQ	Số 246, đường Võ Chí Công, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội	TA24	F000004	TS00000033659
95	TT QL&DV KQ	Hapulico Complex - Số 83, đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	TA24	F000005	TS00000033651
96	TT QL&DV KQ	Số 46, đường Cao Lỗ, xã Đông Anh, thành phố Hà Nội	TA24	F000009	
97	TT QL&DV KQ	Số 68 Điện Biên Phủ, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	TA24s	S000018	TS00000041571
98	TT QL&DV KQ	Số 09, Đỗ Nhuận, phường Xuân Đình, thành phố Hà Nội	TA24s	S000058	TS00000041633
99	TT QL&DV KQ	Tòa nhà Sunsquare - Số 21, đường Lê Đức Thọ, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội	TA24s	S000062	
100	TT QL&DV KQ	Tầng 1, toà New Skyline, lô CC2, khu đô thị Văn Quán, Nguyễn Khuyến, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội	TA24s	S000065	TS00000041629
101	TT QL&DV KQ	Số 8, đường Quang Trung, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.	TA24s	S000071	TS00000041630
102	TT QL&DV KQ	Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội	TA24s	S000075	TS00000041616
103	TT QL&DV KQ	Số 3, đường Phạm Hùng, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội	TA24s	S000077	TS00000041564
104	TT QL&DV KQ	CT4 Ecogreen City, 286 Nguyễn Xiển, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội	TA24s	S000085	TS00000041658
105	TT QL&DV KQ	263 Cầu Giấy, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	TA24s	S000108	TS00000041665
106	TT QL&DV KQ	Số 194 Trần Quang Khải, Hà Nội	TA24s	S000109	TS00000041576
107	TT QL&DV KQ	Tòa nhà CT1A, khu đô thị Tân Tây Đô, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội	TA24s	S000110	TS00000041654
108	TT QL&DV KQ	741 Nguyễn Đức Thuận, Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội	TA24s	S000024	TS00000041666
109	TT QL&DV KQ	21 Lê Văn Lương, Thanh Xuân , Hà Nội	TA24s	S000107	
110	Vạn Phúc Hà Nội	PGD Thạch Thất, KCN Bình Phú, xã Tây Phương, thành phố Hà Nội	TA24	F000001	TS00000033649

TT	Chi nhánh	Địa Chỉ	Loại máy	S/N	Mã Tài sản
111	Vĩnh Long	Số 15A, đường Lê Lợi, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long	TA24s	S000082	TS00000041617
112	Vĩnh Phúc	Số 8 Kim Ngọc, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ	TA24s	S000053	TS00000041632
113	Vũng Tàu Côn Đảo	Số 475, đường Nguyễn An Ninh, phường Tam Thắng, thành phố Hồ Chí Minh	TA24s	S000073	TS00000041635
114	Yên Bái	765 Điện Biên, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai	TA24s	S000050	TS00000041567

(Danh sách chi nhánh và địa chỉ có thể thay đổi trong quá trình thực hiện)